

Số: 4420 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành
Hệ thống cơ sở dữ liệu về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm học đường
thành phố Hà Nội năm học 2026 - 2027 (Hệ thống HanoiCheck).**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;
Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 26 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ
về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của
Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc
hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Nghị định số 142/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
6510/TTr-SKHCN ngày 18/8/2026 về việc ban hành Quy chế về quản lý, vận
hành Hệ thống cơ sở dữ liệu về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm học đường
thành phố Hà Nội năm học 2026 - 2027 (Hệ thống HanoiCheck).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm học đường thành phố Hà Nội năm học 2026 - 2027 (Hệ thống HanoiCheck).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phó Chủ tịch

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm học đường thành phố Hà Nội năm học 2026 - 2027 (Hệ thống HanoiCheck).

(Kèm theo Quyết định số 4420 /QĐ-UBND ngày 20 / 8 /2026 của UBND Thành phố Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống cơ sở dữ liệu về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm học đường thành phố Hà Nội năm học 2026 - 2027 (sau đây gọi tắt là Hệ thống HanoiCheck).

2. Đối tượng áp dụng: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường; các đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, vận hành, kỹ thuật và khai thác dữ liệu trên Hệ thống HanoiCheck.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống HanoiCheck: Là hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ công tác quản lý, theo dõi, giám sát về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm học đường của Thành phố.

2. Hồ sơ dinh dưỡng điện tử: Là tập hợp dữ liệu điện tử về thực đơn, khẩu phần, đối tượng thụ hưởng, chỉ số dinh dưỡng và sức khỏe của học sinh.

3. Cơ sở cung cấp: Là các cơ sở cung cấp thực phẩm (bao gồm cả nước uống, sữa và các sản phẩm khác), nguyên liệu thực phẩm, dịch vụ nấu ăn và suất ăn sẵn phục vụ bữa ăn bán trú tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành hệ thống

1. Hệ thống HanoiCheck được quản lý tập trung, thống nhất, phân quyền theo đúng chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị.

2. Bảo đảm dữ liệu chính xác, trung thực, kịp thời, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố và các quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu.

4. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố; chuẩn hóa và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, dinh dưỡng học đường.

Điều 4. Quản lý Hồ sơ dinh dưỡng điện tử

1. Hồ sơ dinh dưỡng điện tử được quản lý, cập nhật định kỳ theo hướng dẫn chuyên môn của cơ quan y tế và giáo dục.

2. Việc khai thác, lưu trữ dữ liệu dinh dưỡng, sức khỏe học sinh phải thực hiện đúng mục đích, phạm vi phân quyền và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 5. Kiểm soát an toàn thực phẩm số và ứng dụng công nghệ

1. Thực hiện số hóa quy trình kiểm soát an toàn thực phẩm từ khâu giao nhận nguyên liệu, kiểm thực, lưu mẫu đến theo dõi nhật ký vận hành.

2. Tích hợp các giải pháp giám sát trực quan (Camera AI) tại các bếp ăn học đường. Việc triển khai, kết nối giải pháp Camera AI phải tuân thủ Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Điều 6. Nguyên tắc quản lý và sử dụng tài khoản

1. Mọi tổ chức, cá nhân khi tham gia, khai thác, cập nhật dữ liệu trên Hệ thống HanoiCheck phải được định danh và phân quyền truy cập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

2. Việc khởi tạo, cấp mới, phân quyền truy cập cho cá nhân, tổ chức tham gia Hệ thống HanoiCheck được thực hiện trên cơ sở đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp, bảo đảm nguyên tắc định danh và gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình vận hành, việc điều chỉnh phân quyền, tạm dừng hoặc khóa tài khoản/quyền kết nối được thực hiện theo phân cấp quản lý và trên cơ sở đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

4. Tạm dừng trạng thái tài khoản (tạm dừng, khóa hoặc điều chỉnh quyền truy cập) trên Hệ thống HanoiCheck được thực hiện tự động hoặc theo quy trình kỹ thuật khi có thông báo bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp:

a) Chấm dứt thỏa thuận hợp tác cung ứng suất ăn, thực phẩm giữa cơ sở giáo dục và cơ sở cung cấp;

b) Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình xử lý sự cố về an toàn thực phẩm, kiểm tra chuyên ngành, điều tra ngộ độc thực phẩm hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì quản lý kỹ thuật, vận hành hạ tầng, bảo đảm an toàn thông tin và duy trì hoạt động ổn định, liên tục của Hệ thống HanoiCheck.
2. Ban hành các hướng dẫn kỹ thuật; tổ chức khởi tạo, cấp, phân quyền hoặc thu hồi tài khoản/quyền truy cập cho các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục trên cơ sở đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và các trường học.
3. Định kỳ rà soát, kiểm tra an toàn hệ thống thông tin; chủ trì, phối hợp xử lý các sự cố kỹ thuật, lộ lọt thông tin hoặc vi phạm an toàn thông tin.
4. Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn giải pháp kết nối, chuẩn hóa dữ liệu hình ảnh từ hệ thống Camera AI tại các bếp ăn học đường truyền về Hệ thống HanoiCheck.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện nghiệp vụ bữa ăn học đường và cập nhật, khai thác dữ liệu trên Hệ thống HanoiCheck.
2. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan thành lập Hội đồng rà soát, chuẩn hóa danh mục thực đơn mẫu, định mức dinh dưỡng phù hợp theo lứa tuổi để đưa vào Hệ thống HanoiCheck.
3. Đôn đốc, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện quy trình kiểm soát an toàn thực phẩm số và tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm học đường.
4. Phối hợp với Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ xử lý các cảnh báo, sự cố liên quan đến an toàn thực phẩm học đường; hướng dẫn các cơ sở giáo dục tích hợp, truyền nhận dữ liệu hình ảnh từ Camera AI; đôn đốc việc tuân thủ quy chuẩn giám sát trực quan tại các bếp ăn học đường.
5. Chủ trì rà soát, tổng hợp danh sách các cơ sở cung cấp đủ điều kiện đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; gửi Sở Khoa học và Công nghệ để cấp mới, tạm dừng hoặc thu hồi tài khoản theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Chủ trì về chuyên môn y tế, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm; chuẩn hóa các tiêu chí chuyên ngành, quy trình kiểm thực, lưu mẫu và quy trình xử lý sự cố ngộ độc thực phẩm để tích hợp lên Hệ thống HanoiCheck.
2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức giám sát, kiểm tra chuyên ngành; tiếp nhận và xử lý theo thẩm quyền các cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm do Hệ thống HanoiCheck tổng hợp.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan điều tra, xác minh, xử lý khi xảy ra sự cố an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục.

4. Chủ trì rà soát, cung cấp danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý; gửi Sở Khoa học và Công nghệ để cấp mới, tạm dừng hoặc thu hồi tài khoản theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ động rà soát, gửi danh sách các cơ sở sản xuất, chế biến, chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn thuộc phạm vi quản lý cho Sở Khoa học và Công nghệ để làm căn cứ khởi tạo, phân quyền hoặc điều chỉnh tài khoản/quyền kết nối dữ liệu trên Hệ thống HanoiCheck.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp cung cấp, kết nối dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm và chuỗi cung ứng thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý để liên thông với Hệ thống HanoiCheck.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa và hiệu quả triển khai Hệ thống HanoiCheck trên các phương tiện truyền thông, cổ động trực quan và hệ thống thông tin cơ sở.

2. Phối hợp với Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ kết nối, chia sẻ nội dung thông tin tuyên truyền, công khai, minh bạch các cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm giữa Hệ thống HanoiCheck với Cổng thông tin An toàn thực phẩm Thành phố và các cổng/trang thông tin điện tử liên quan.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các phường, xã

1. Tổng hợp danh sách các cơ sở cung cấp đủ điều kiện cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, dịch vụ nấu ăn và suất ăn sẵn cho các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để làm căn cứ khởi tạo, phân quyền tài khoản truy cập Hệ thống HanoiCheck.

2. Đôn đốc, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện quy trình kiểm soát an toàn thực phẩm số và tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm học đường; kịp thời đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tạm dừng hoặc thu hồi tài khoản đối với các nhà cung cấp vi phạm, chấm dứt hợp tác hoặc không còn đủ điều kiện.

3. Chỉ đạo, đôn đốc 100% cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn triển khai ứng dụng, cập nhật đầy đủ và kịp thời dữ liệu bữa ăn học đường lên Hệ thống HanoiCheck.

Điều 13. Trách nhiệm của Cơ sở giáo dục

Các cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn bán trú trên địa bàn Thành phố thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm và dinh dưỡng theo quy định của pháp

luật hiện hành, đồng thời phối hợp vận hành kỹ thuật trên Hệ thống HanoiCheck như sau:

1. Phối hợp với đơn vị vận hành Hệ thống trong việc tiếp nhận tài khoản truy cập; thực hiện cập nhật, chuẩn hóa thông tin bữa ăn học đường, nhật ký kiểm thực số theo các biểu mẫu kỹ thuật và hướng dẫn chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế.

2. Đối với các cơ sở giáo dục không thuộc đối tượng được hỗ trợ kinh phí bữa ăn bán trú từ ngân sách nhà nước kịp thời thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý trực tiếp và Đơn vị quản lý vận hành Hệ thống khi có sự thay đổi thông tin về hợp đồng cung cấp suất ăn, biến động tài khoản người dùng hoặc phát sinh sự cố kỹ thuật.

Điều 14. Trách nhiệm của Cơ sở cung cấp

Các cơ sở cung cấp thực phẩm, suất ăn học đường khi tham gia kết nối và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống HanoiCheck thực hiện các nội dung phối hợp sau:

1. Cung cấp các thông tin, hồ sơ pháp lý về điều kiện an toàn thực phẩm, năng lực cung ứng theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để phục vụ công tác rà soát, xác thực thông tin trước khi khởi tạo tài khoản trên Hệ thống.

2. Thực hiện đồng bộ, cập nhật thông tin về nguồn gốc thực phẩm, chứng từ kiểm nghiệm, danh mục sản phẩm vào Hệ thống theo các chuẩn dữ liệu kỹ thuật do Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn.

3. Trường hợp các bên liên quan có thỏa thuận về việc giám sát trực quan, cơ sở cung cấp phối hợp thực hiện các giải pháp kỹ thuật, bảo đảm tiêu chuẩn dữ liệu hình ảnh kết nối từ khu vực chế biến, chia suất ăn về Hệ thống HanoiCheck tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Chế độ báo cáo và xử lý sự cố

1. Hệ thống HanoiCheck tự động trích xuất, tổng hợp dữ liệu báo cáo định kỳ phục vụ công tác quản lý. Các cơ quan không yêu cầu báo cáo thủ công trùng lặp với dữ liệu đã được xác nhận trên Hệ thống HanoiCheck.

2. Việc xử lý các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân (nếu có) được thực hiện theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

3. Khi phát sinh vi phạm về an toàn thông tin hoặc theo kiến nghị của cơ quan kiểm tra chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các biện pháp

kỹ thuật trên Hệ thống HanoiCheck để ngăn chặn rủi ro và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường và đơn vị liên quan đôn đốc, rà soát, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ sở giáo dục, cơ sở cung cấp thực phẩm, suất ăn học đường căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các quy định pháp luật hiện hành về an toàn thực phẩm, dinh dưỡng học đường chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước triển khai ứng dụng Hệ thống HanoiCheck theo hướng dẫn kỹ thuật của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI